

Số: 63 /2016/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về phân cấp thẩm quyền quyết định trong trang bị,
quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 9678/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định trong trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm Nghị quyết này Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- VP HĐND, VP UBND, các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh

QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền quyết định trong trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **63** /2016/NQ-HĐND ngày **08** tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, Khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, bao gồm: trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; phương tiện vận tải (gồm có: xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, xe mô tô, tàu thuyền và ca nô); máy móc, thiết bị và các tài sản khác do pháp luật quy định.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định bao gồm: các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; UBND các quận, huyện, phường, xã; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Nguồn kinh phí thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ; trái phiếu chính quyền địa phương; nguồn hỗ trợ chính thức ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, gồm: vốn viện trợ không hoàn lại, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên Chính phủ hoặc liên quốc gia).

3. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp thẩm quyền quyết định trong trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Thực hiện thống nhất, có phân công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan.

2. Tăng cường phân cấp và giao quyền tự chủ cho UBND quận, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được tự quyết định và chịu trách nhiệm đối với các nội dung trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong phạm vi dự toán kinh phí được giao và các nguồn kinh phí quản lý; đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đúng mục đích sử dụng của tài sản và hiệu quả, tiết kiệm, tránh dàn trải, lãng phí.

3. Tài sản nhà nước phải được hạch toán và quản lý đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý tài sản nhà nước

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý gồm các nội dung như sau:

1. Đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất

2. Trang bị mua sắm tài sản

3. Thuê tài sản

4. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản

5. Thu hồi tài sản

6. Điều chuyển tài sản

7. Bán tài sản

8. Thanh lý tài sản

9. Tiêu hủy tài sản

10. Sử dụng tài sản vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ; cho thuê; liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất: Căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng hiện hành, UBND thành phố quy định cụ thể thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Về tiêu chuẩn, định mức diện tích trụ sở làm việc và tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị: UBND thành phố giao trách nhiệm cho cơ quan tài chính các cấp có ý kiến trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản gắn liền với đất.

3. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng:

UBND thành phố giao trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn về xây dựng có ý kiến đề lập thủ tục thanh lý tài sản trình cấp có thẩm quyền quyết định trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định trang bị mua sắm để duy trì hoạt động thường xuyên

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; phương tiện vận tải: Chủ tịch UBND thành phố quyết định trang bị mua sắm.

2. Máy móc, thiết bị và các loại tài sản khác:

a) Chủ tịch UBND thành phố quyết định trang bị mua sắm những loại tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp thành phố quyết định trang bị mua sắm những loại tài sản có giá trị dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản cho cơ quan, đơn vị mình và những loại tài sản có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản cho đơn vị trực thuộc.

c) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, quận, huyện; Chủ tịch UBND phường, xã quyết định trang bị mua sắm các tài sản có giá trị dưới 20.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách tương ứng theo phân cấp.

d) Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định trang bị mua sắm những tài sản không thuộc Khoản 1 và Điểm c, Khoản 2 Điều này cho các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện quản lý từ nguồn ngân sách quận, huyện.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định trang bị mua sắm tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị; riêng đối với những loại tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, thủ trưởng đơn vị quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chủ quản.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất: Chủ tịch UBND thành phố quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị, phường, xã thuộc quận, huyện quản lý.

2. Phương tiện vận tải; máy móc, thiết bị và các loại tài sản khác:

a) Gói thuê tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên: Chủ tịch UBND thành phố quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị, phường, xã thuộc quận, huyện quản lý.

b) Gói thuê tài sản có giá trị dưới 500.000.000 đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động cho đơn vị mình.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản

1. Đối với tài sản nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa: Thủ trưởng

cơ quan, đơn vị được tự quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản này cho đơn vị mình.

2. Đối với tài sản nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa:

a) Gói bảo dưỡng, sửa chữa tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên: Chủ tịch UBND thành phố quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý. Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cho các cơ quan, đơn vị, phường, xã thuộc quận, huyện quản lý.

b) Gói bảo dưỡng, sửa chữa tài sản có giá trị dưới 500.000.000 đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được tự quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cho đơn vị mình.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất: Chủ tịch UBND thành phố quyết định thu hồi tài sản.

2. Phương tiện vận tải; máy móc, thiết bị và các loại tài sản khác: Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; phương tiện vận tải: Chủ tịch UBND thành phố quyết định điều chuyển tài sản.

2. Máy móc, thiết bị và các loại tài sản khác: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các quận, huyện quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trường hợp cần điều chuyển tài sản sang cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý phải lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản

Người có thẩm quyền quyết định trang bị mua sắm tài sản theo Điều 6 của Quy định này là người có thẩm quyền quyết định bán tài sản (giá trị tài sản lấy theo nguyên giá sổ sách kế toán).

Điều 12. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản nhà nước

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất: Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định thanh lý sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng.

2. Phương tiện vận tải: Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định thanh lý sau khi có ý kiến của Sở Giao thông Vận tải.

3. Máy móc, thiết bị và các loại tài sản khác:

a) Chủ tịch UBND thành phố quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý.

b) Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện quản lý.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý.

2. Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ; cho thuê; liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ; cho thuê; liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được thực hiện theo phân cấp của Chính phủ tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 và Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Phân công trách nhiệm

UBND thành phố giao Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu các nội dung về trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện có trách nhiệm tham mưu các nội dung về trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND các quận, huyện.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

UBND thành phố chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tuân thủ theo quy định của pháp luật và theo phân cấp tại Quy định này trong việc trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc có phản ánh về Sở Tài chính thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh